

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2017/HSST
Ngày 20 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Thanh Lương;

2, Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15 /2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo: **Đeng Sôm Sá N**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/5/1987 tại huyện B, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Thônong K, huyện B, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào; Quốc tịch: Lào; dân tộc: Lào Thương; trình độ văn hoá: Lớp 3/12 (không đọc được chữ Lào, không biết tiếng Việt Nam, chữ Việt Nam); nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Liêng Sôm Sá N (đã chết) và bà Sôm Sôm Sá N; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2016 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Đeng Sôm Sá N: Ông Đặng Phúc Duy, Đại học ngoại ngữ chuyên ngành tiếng Lào, công tác tại Trung tâm Bồi dưỡng và Huấn luyện nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đeng Sôm Sá N: Bà Bùi Thị Xuân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Sầm Sả N trú tại bản Thồong K, huyện B, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào có quen biết với hai người đàn ông Việt Nam có tên D và T, Tháng 12/2016 D và T thuê Đặng Sầm Sả N vận chuyển ma túy từ Lào qua Việt Nam với tiền công là 1.000.000 kíp Lào, Đặng Sầm Sả N đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2016, Đặng Sầm Sả N đi xe mô tô từ nhà đến cột mốc Biên giới 528 về phía Lào khoảng 500m thì dừng xe ngồi đợi điện thoại của D và T, khoảng 30 phút sau D điện thoại báo Đặng Sầm Sả N chuẩn bị nhận ma túy, cùng lúc đó có một xe bán tải màu trắng hiệu VIGO không có biển kiểm soát do người Lào điều khiển chở người Việt Nam xuống xe hỏi và xác định đúng là Đặng Sầm Sả N thì liền đưa cho Đặng Sầm Sả N một gói hình chữ nhật dán băng keo vàng và nói là ma túy tổng hợp của D và T giao cho, nói xong người Lào chở người Việt Nam quay về phía Lào. Sau khi nhận gói ma túy trên, Đặng Sầm Sả N cất giấu vào túi áo ngực bên phải rồi chạy xe mô tô đến cách cột mốc Biên giới 528 về phía Lào 30m thì dừng xe lại bên phải đường quan sát và chờ điện thoại của D và T. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, T điện thoại cho Đặng Sầm Sả N nói có người đợi nhận ma túy ở bên kia Biên giới Việt Nam. Đặng Sầm Sả N bỏ xe máy lại cạnh đường rồi đi bộ theo Quốc lộ 12A vượt Biên giới Lào qua Việt Nam cách cột mốc Biên giới 528 về phía Việt Nam khoảng 100m thì thấy có hai người đàn ông người Việt Nam đang đứng đợi cạnh đường, Đặng Sầm Sả N đến hỏi và xác định đúng là người của D và T đợi nhận ma túy và lấy tiền công vận chuyển thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, hai người Việt Nam bỏ chạy, còn Đặng Sầm Sả N bị bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên phải Đặng Sầm Sả N đang mặc 01 gói hình chữ nhật, ngoài được cuốn băng keo màu vàng, bên trong đựng 10 gói nilon màu xanh có chứa tổng cộng 1.951 viên nén loại ma túy tổng hợp, trong đó có 1.932 viên nén màu hồng và 19 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY. Ngày 20/12/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình có Kết luận giám định số 215/GĐ-PC54, kết luận: mẫu gửi giám định là Methamphetamine có trọng lượng: 193,697 gam, nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Đặng Sầm Sả N khai việc trao đổi với D và T chỉ bằng điện thoại nhưng không nhớ số và không biết địa chỉ của D và T ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình không chứng minh được địa chỉ, danh tính của hai đối tượng tên D và T; chiếc điện thoại thu giữ của Đặng Sầm Sả N tại thời điểm bị bắt do bị rơi nên mất hết chi tiết các cuộc gọi, vì vậy khi kiểm tra dữ

liệu trong điện thoại di động thu giữ tại Đặng Sỗm Sá N không có thông tin gì liên quan đến D và T.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại Đặng Sỗm Sá N 01 hộp hình chữ nhật màu xanh trắng đựng 39 viên đạn thể thao, đầu đạn bằng chì, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, phía sau đuôi mỗi viên đạn có ký hiệu chữ C. Kết luận giám định số 227/PC54 (GD) ngày 11/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Là đạn thể thao, sử dụng cho mục đích luyện tập, thi đấu thể thao, cỡ đạn 5,6^{mm}, có thể dùng để bắn cho các loại súng thể thao và các loại súng khác có cỡ nòng và cấu tạo phù hợp.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ tại Đặng Sỗm Sá N gồm: 10 gói nilon màu xanh có chứa tổng cộng 1.951 viên nén loại ma túy tổng hợp, trong đó có 1.932 viên nén màu hồng và 19 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY, tổng trọng lượng 193,697 gam. Đã sử dụng để giám định và lưu tại cơ quan giám định hết 9,519g, còn lại 184,178gam;

01 hộp hình chữ nhật màu xanh trắng, trên vỏ hộp có ký hiệu CCI, bên trong chứa 39 viên đạn thể thao, đầu đạn bằng chì, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, phía sau đuôi mỗi viên đạn có ký hiệu chữ C; đã sử dụng để giám định hết 05 viên đạn, còn lại 34 viên đạn.

01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50 cm (cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm);

01 chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu NOKIA, số IMEI 1: 358580/06/578808/4, IMEI 2: 358580/06/578809/2, số sim Lào 54775932.

Hiện số vật chứng trên chưa xử lý.

Cáo trạng số 202/THQCT-KSĐT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Đặng Sỗm Sá N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Sỗm Sá N khai nhận diễn biến, nội dung vụ án đúng như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố để Tòa án xét xử đối với bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo pháp luật Việt Nam được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đặng Sỗm Sá N không tranh luận tội danh “Vận chuyển trái phép chất ma túy” khung hình phạt theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Đặng Sỗm Sá N. Chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, bị cáo

phạm tội do không nhận thức, am hiểu hết pháp luật Việt Nam, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại đang gặp nhiều khó khăn, là người dân tộc thiểu số Lào, có vợ mới sinh con nhỏ, bị cáo đã có thời gian tham gia Quân đội Lào để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 đối với bị cáo Deng Sôm Sá N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Deng Sôm Sá N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Đề nghị áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Deng Sôm Sá N. Xử phạt bị cáo Deng Sôm Sá N mức án từ 15 năm đến 16 năm tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Deng Sôm Sá N. Tịch thu tiêu hủy các tang vật vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Kết luận giám định loại, trọng lượng chất ma túy mà bị cáo Deng Sôm Sá N đã vận chuyển trái phép, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh đối với bị cáo Deng Sôm Sá N theo truy tố của Viện kiểm sát:

Theo diễn biến vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo Deng Sôm Sá N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 16 giờ 40 ngày 18/12/2016 của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo, phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ là 10 gói ma túy bên trong có 1.951 viên ma túy tổng hợp có ký hiệu WY được cơ quan chức năng giám định kết luận là Methamphetamine có trọng lượng: 193,697 gam. Trình tự thủ tục giám định kết luận loại ma túy mà bị cáo đã vận chuyển trái phép được Cơ quan điều tra thực hiện đúng hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007; Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999; Công văn số 289/TANDTC-PC ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giám định ma túy. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Deng Sôm Sá N có đủ yếu tố cấu thành của tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN

Việt Nam như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Deng Sôm Sá N:

Qua nội dung, tình tiết vụ án cho thấy chỉ vì hám lợi mà bị cáo Deng Sôm Sá N đã bất chấp quy định của pháp luật Việt Nam, nhận vận chuyển thuê ma túy cho người khác để được trả tiền công. Theo trọng lượng 193,697 gam ma túy là Methamphetamine mà Deng Sôm Sá N đã vận chuyển trái phép nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước CHXHCN Việt Nam “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100g đến dưới 300g”, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo biết và nhận thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy. Biết và nhận thức được mọi hành vi có liên quan đến tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự thì bị xử phạt mức án rất nghiêm khắc theo quy định của pháp luật Việt Nam cũng như pháp luật nước CHDCND Lào nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật để vận chuyển trái phép chất ma túy từ Lào sang Việt Nam để lấy tiền công thuê vận chuyển. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ, phần nộ trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn. Khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ theo hoàn cảnh gia đình hiện tại của bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ tác dụng trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm đang ngày một gia tăng hiện nay.

Xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục duy trì Lệnh tạm giam số 58/2017/HSST/LTG ngày 29/8/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Deng Sôm Sá N, thời hạn tạm giam đến ngày 05/11/2017 để bảo đảm thi hành án đối với bị cáo.

[3] Về xử lý tang vật vụ án:

Chất ma túy bị thu giữ là vật cấm lưu hành; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50 cm; 34 viên đạn thể thao được bị cáo mang theo khi vận chuyển trái phép chất ma túy nên được tịch thu tiêu hủy;

01 chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu NOKIA, số IMEI 1: 358580/06/578808/4, IMEI 2: 358580/06/578809/2, số sim Lào 54775932 được bị cáo sử dụng liên lạc với người thuê bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy nên được tịch thu hoá giá bán sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[4] Về án phí vụ án:

Bị cáo Đặng Sầm Sá N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Đặng Sầm Sá N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 5, điểm e khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nước CHXHCN Việt Nam đối với bị cáo Đặng Sầm Sá N; Xử phạt bị cáo Đặng Sầm Sá N 15 năm tù (mười lăm năm). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/12/2016 sau đó chuyển tạm giam.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam đối với bị cáo Đặng Sầm Sá N.

Tiếp tục duy trì Lệnh tạm giam số 58/2017/HSST/LTG ngày 29/8/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Đặng Sầm Sá N để bảo đảm thi hành án đối với bị cáo, thời hạn tạm giam đến ngày 05/11/2017.

3, Về xử lý tang vật vụ án:

Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam; Tịch thu tiêu hủy các tang vật vụ án gồm:

01 hộp hình chữ nhật số 215/GĐ-PC45 bên trong chứa 184,178gam Methamphetamine hoàn trả sau giám định;

01 hộp hình chữ nhật màu xanh trắng, trên vỏ hộp có ký hiệu CCI, bên trong đựng 34 viên đạn thể thao, phía sau đuôi mỗi viên đạn có ký hiệu chữ C.

01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50 cm (cán dao dài 15cm, lưỡi dao dài 35cm);

Tịch thu bán hoá giá sung công 01 chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu NOKIA, số IMEI 1: 358580/06/578808/4, IMEI 2: 358580/06/578809/2, số sim Lào 54775932.

Tình trạng vật chứng tịch thu tiêu hủy, điện thoại tịch thu hoá giá bán sung công quỹ Nhà nước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 giữa cán bộ Cơ quan Cảnh sát Điều tra với cán bộ Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

4, Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về Án phí, lệ phí Tòa án, Danh mục, mức thu án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Đặng Sỗm Sả N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Sỗm Sả N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2017) để yêu cầu xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- Theo Điều 229 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa hsự, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa